

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên toà số 12 ngày 20/5/2020 và Thông báo xét xử số 07 ngày 09/6/2020 và Thông báo xét xử số 12 ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị P, sinh năm: 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/11/2019, bản tự khai ngày 31/12/2019 và tại phiên toà, chị Mai Thị P nguyên đơn trình bày: Chị và anh Mai Văn H tìm hiểu và yêu nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện không có ai ép buộc. Đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở nhà nội một thời gian, bước đầu tình cảm vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc. Nhưng chỉ được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên gây gổ và đánh đập chị, nguyên nhân là do anh H ham chơi, cờ bạc, rượu chè, trai gái. Trong 15 năm chung sống chị luôn chịu đựng nhưng 2 năm trở lại

đây anh H thường hay ghen tuông và đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy chị đã bỏ nhà đi mấy lần. Sau đó anh H có đi tìm chị và bảo chị trở về, hứa hẹn sẽ không đánh đập, không ghen tuông nữa và đối xử tốt với chị, tuy nhiên sau khi chị trở về anh H không thay đổi, tiếp tục đánh đập chị, khi chị đi làm anh H ở nhà tự ý bán đi đồ đạc trong nhà lấy tiền đánh bạc, nhậu nhẹt, chơi bời, nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến việc chị bỏ đi nơi khác sinh sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã không còn nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị P: Vợ chồng có 04 con chung là: Mai Ngọc S, sinh ngày 22/4/2006; Mai Hồng P, sinh ngày 18/8/2010; Mai Ngọc Q, sinh ngày 23/9/2012 và Mai Anh T sinh ngày 14/12/2014. Hiện nay các con đang ở với anh H tại thôn T, xã M. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con nhỏ là Mai Ngọc Q và Mai Anh T, giao cho anh H được nuôi 02 con lớn là Mai Ngọc S và Mai Hồng P. Chị P không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mà tự mình nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Theo bản tự khai của chị P trình bày: Vợ chồng có 01 ngôi nhà ống, mái đổ bằng trên diện tích đất 371,2 m², tại thôn L, xã M trị giá cả nhà và đất khoảng 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Nguyên vọng của chị P khi vợ chồng ly hôn chia đôi tài sản chung.

Về nợ chung của vợ chồng: Theo trình bày của chị P: Vợ chồng có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh T Bắc Quảng Bình, phòng giao dịch M xã P 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng), vay của bà B ở xã Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Nguyên vọng của chị P là chia đôi số nợ chung của vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Mai Văn H, ngày 31 tháng 12 năm 2019 bị đơn trình bày: Anh và chị Mai Thị P đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Việc kết hôn của vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở thôn T, xã M, huyện Tuyên Hoá, thời gian hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến năm 2016 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Mai Thị P có quan hệ tình cảm với người khác (việc chị P ngoại tình là thực tế, nhưng anh không có chứng cứ để chứng minh điều đó), chị P bỏ nhà đi nhiều lần, anh đã đi tìm chị P nhiều nơi, khuyên chị trở về với gia đình, nhưng sau đó chị P vẫn không thay đổi. Đến tháng 10 năm 2019 chị P bỏ đi tiếp, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Sau khi ly thân anh vẫn sống tại thôn T, xã Mai Hoá, huyện Tuyên Hoá còn chị P sống tại xã S, huyện Tuyên Hoá, nhưng hộ khẩu thường trú vẫn ở xã Mai Hoá. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí vì tình cảm vợ chồng giữa anh đối với chị P vẫn còn, tuy có đôi lúc bức xúc không kiềm chế được nên có xảy ra xô xát với chị P, nhưng chưa đến mức trầm trọng, nguyện vọng của anh là vợ chồng cùng thông cảm với nhau để đoàn tụ và cùng có trách nhiệm nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là: Mai Ngọc S, sinh ngày 22/4/2006; Mai Hồng P, sinh ngày 18/8/2010; Mai Ngọc Q, sinh ngày 23/9/2012; và Mai Anh T, sinh ngày 14/12/2014. Hiện nay các con đang ở với anh tại thôn T, xã M. Nếu vợ

chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi tất cả các con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con mà tự chịu trách nhiệm về việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Theo anh H trình bày: Vợ chồng có 01 ngôi nhà xây, mái đổ bằng(kiểu nhà ống) nằm trên diện tích đất 371,2 m², tại thôn L, xã M. Nguyên vọng của anh nếu vợ chồng phải ly hôn thì toàn bộ tài sản để lại cho các con sau này, không phân chia tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Theo anh H trình bày: Vợ chồng có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện T Bắc Quảng Bình, phòng giao dịch M 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng), vay của bà B ở Đ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng), vay của mẹ đẻ anh 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), vay của mẹ vợ 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Nguyên vọng của anh nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi tất cả các con và được sử dụng tài sản là ngôi nhà và thửa đất để có chỗ cho các con sinh sống, anh sẽ có trách nhiệm trả hết toàn bộ số nợ của vợ chồng.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đồng thời tiến hành hoà giải theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh H chỉ đến lần đầu còn những lần sau khi Toà án triệu tập và thông báo về phiên hoà giải anh H đều vắng mặt. Vì vậy Toà án không thể tiếp tục hoà giải cho các đương sự được.

Qua hoà giải lần đầu tại Toà án, chị Mai Thị P yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài đến nay, không giải quyết được. Anh Mai Văn H không nhất trí ly hôn và khẳng định tình cảm vợ chồng thực sự vẫn còn, nhưng do nóng nảy, bức xúc việc chị P có tình cảm với người khác nên đã có lúc đánh đập chị P. Tuy nhiên anh H đã nhiều lần đi tìm chị khi chị bỏ đi và mong muốn vợ chồng cùng thông cảm, bỏ qua mọi lỗi lầm cho nhau để trở về đoàn tụ, cùng nuôi dạy các con trưởng thành. Anh H xin hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm của mình.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến tại địa phương Ủy ban nhân dân xã M, nơi cư trú của vợ chồng để xác minh về cuộc hôn nhân của vợ chồng chị P, anh H thì đại diện chính quyền thôn T, xã M cho biết: Vợ chồng anh H và chị P từ trước đến nay chung sống với nhau bình thường, không có gì mâu thuẫn, vợ chồng làm nghề đánh cá trên sông Gianh, thời gian khoảng vài năm gần đây giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã, xô xát nhau, nhưng sau đó vợ chồng dung hoà được mâu thuẫn và tiếp tục làm ăn, tuy nhiên cứ khoảng vài tháng lại xảy ra cãi cọ, xích mích với nhau, sự việc đó diễn ra đã nhiều lần. Từ tết nguyên đán cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người, mỗi nơi. Anh H hiện tại vẫn ở tại địa phương cùng con cái nhưng thường xuyên vắng nhà do hằng ngày đi làm ăn ở xã khác. Còn chị P bỏ về bên ngoại ở được một thời gian cũng đi làm ăn nơi khác, hai bên ít qua lại với nhau và thiếu quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên vợ chồng là người theo đạo Thiên chúa giáo, về mặt giáo lý là không được ly hôn. Mặt khác vì vợ chồng đông con, hiện nay

con cái còn nhỏ dại cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu vợ chồng ly hôn, con cái sẽ khổ và thất học, thiếu thốn tình cảm của bố hoặc mẹ. Nên đề nghị Toà án tạo điều kiện để vợ chồng có thêm thời gian suy nghĩ và khắc phục khuyết điểm. Địa phương sẽ tác động tích cực để vợ chồng trở lại đoàn tụ, cùng có trách nhiệm nuôi con khôn lớn, trưởng thành, phù hợp với luật hôn nhân và gia đình Thiên chúa giáo.

Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ. Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt giấy triệu tập cho các đương sự qua Ủy ban nhân dân xã M theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 15/5/2020 bà Phạm Thị T là mẹ đẻ của anh Mai Văn H, đại diện gia đình có Đơn trình bày (được sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M): Vợ chồng Anh Mai Văn H và chị Mai Thị P tuy có mâu thuẫn với nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn, vì tình cảm vợ chồng giữa anh H đối với chị P hiện tại vẫn còn, việc vợ chồng ly thân là do chị P tự ý bỏ nhà đi, bỏ bê trách nhiệm với gia đình, chồng con, nhưng vợ chồng có đông con, các cháu còn nhỏ dại, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của cả bố và mẹ. Nếu ly hôn sẽ kéo theo hậu quả con cái bơ vơ, bỏ học giữa chừng, không có tương lai cho các cháu. Vì vậy đề nghị Toà án xem xét hoàn cảnh hiện tại của các cháu để xử bác đơn xin ly hôn của chị P, tạo điều kiện cho vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái.

Đại diện địa phương phía Hội đồng mục vụ giáo họ Minh Cầm (nơi vợ chồng tham gia tín ngưỡng), cũng có Đơn xin kiến nghị gửi Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá. Hội đồng Giáo họ đề nghị Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá và Hội đồng xét xử xem xét, kéo dài thời gian thụ lý vụ án, nhằm duy trì cuộc hôn nhân của anh H và chị P để Hội đồng mục vụ và 2 gia đình có thời gian hoà giải cho vợ chồng trở lại với nhau vì con cái đông và các cháu còn quá nhỏ. Vì vậy đề nghị Toà án xem xét nguyện vọng và ý kiến của Hội đồng mục vụ giáo họ, giáo xứ Minh Cầm.

Tại phiên toà chị Mai Thị P có mặt, anh Mai Văn H tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Mai Văn H vẫn vắng mặt đến lần thứ hai, không có lý do, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Toà án, nên phiên toà vẫn được tiến hành theo qui định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ các qui định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân đã tiến hành hỏi đúng thứ tự và nguyên tắc theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Về phía các đương sự, nguyên đơn chị Mai Thị P có mặt, chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án. Bị đơn anh Mai Văn H vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai, thiếu sự hợp tác với Toà án. Tuy nhiên quá trình giải quyết anh H có mặt và có nguyện vọng tha thiết xin được đoàn tụ vợ chồng vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, và vì con cái còn quá nhỏ. Mặt khác mâu thuẫn vợ chồng còn có thể cải thiện được

tình trạng, để vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nuôi con trưởng thành. Kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 8 Điều 27, pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án, điểm c mục 10 Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao xử: Bác Đơn xin ly hôn của chị Mai Thị P đối với anh Mai Văn H. Chị P có quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn sau 01 năm kể từ ngày Toà án xử bác đơn ly hôn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Mai Thị P phải chịu án phí 300.000đ theo qui định của pháp luật. Chị P đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá số tiền 300.000đ nay được khấu trừ toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Mai Thị P và anh Mai Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch Hoá vào ngày 17 tháng 02 năm 2006, là nơi thường trú của chị P. Vợ chồng sống chung hạnh phúc kéo dài cho đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau, giữa vợ chồng không tin tưởng và luôn nghi ngờ, ghen tuông lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra bất hoà và cãi vã, cả hai bên không cố gắng khắc phục, bỏ qua lỗi lầm cho nhau làm cho mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập và thông báo về phiên hoà giải nhiều lần nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt, nhưng phía anh H luôn vắng mặt nên không thể tiếp tục hoà giải cho vợ chồng được. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương và gia đình Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi cả hai bên, lẽ ra khi bất hoà xảy ra, vợ chồng phải tìm cách khắc phục và vun đắp tình cảm đôi bên. Phía anh H nóng nảy, xử sự vũ phu thiếu tế nhị với chị P, tuy vẫn còn tình cảm vợ chồng đối với chị P nhưng không biết cách dàn xếp mâu thuẫn để níu kéo hạnh phúc gia đình mà để mặc cho tình trạng đến hiện tại. Phía chị P cũng có lỗi một phần là khi vợ chồng bất hoà mâu thuẫn, không cố gắng nhường nhịn và tìm cách khắc phục mà bỏ đi nơi khác làm cho mâu thuẫn càng thêm căng thẳng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa anh H đối với chị P vẫn còn, có thể cải thiện được tình trạng vợ chồng hiện tại, đời sống chung còn có thể kéo dài, mục đích hôn nhân vẫn đạt được, vợ chồng có nhiều con, các cháu còn nhỏ dại, cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu cho vợ chồng ly hôn theo yêu cầu của chị P sẽ tạo sự chia rẽ về tình cảm giữa bố, mẹ và các cháu, làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của các cháu cũng như sự hình thành nhân cách trong tương lai của các cháu. Mặt khác qua ý kiến đề nghị của bà Phạm Thị T đại diện gia đình và ý kiến đề nghị của Hội đồng mục vụ giáo họ M là có căn cứ, phù hợp hoàn cảnh thực tế hiện tại của vợ chồng và các con. Lý do xin ly hôn của chị Mai Thị P là không thoả

đáng, không có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 8 Điều 27, pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, điểm c mục 10 Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xử bác đơn xin ly hôn của chị Mai Thị P để vợ chồng trở về đoàn tụ, cùng có trách nhiệm làm ăn và nuôi dưỡng các con khôn lớn, trưởng thành là hợp lý.

(Đối với người có đơn xin ly hôn bị Tòa án bác đơn xin ly hôn thì sau một năm kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án bác đơn xin ly hôn có hiệu lực pháp luật, người đó mới lại được yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn). Chị Mai Thị P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn sau thời hạn 01 năm kể từ ngày Tòa án xử bác đơn ly hôn.

[2] Về con chung của vợ chồng: Do vợ chồng trở lại đoàn tụ nên chị Mai Thị P và anh Mai Văn H cùng có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung Mai Ngọc S, sinh ngày 22/4/2006; Mai Hồng P, sinh ngày 18/8/2010; Mai Ngọc Q, sinh ngày 23/9/2012 và Mai Anh T sinh ngày 14/12/2014 cho đến tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng cùng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc sở hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung và cùng có trách nhiệm với nhau về công nợ chung phải trả.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003832 ngày 04 tháng 12 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ án phí và được khấu trừ số tiền trên.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 8 Điều 27, pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, điểm c mục 10 Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử: Bác Đơn xin ly hôn của chị Mai Thị P đối với anh Mai Văn H, vợ chồng trở lại đoàn tụ, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Chị Mai Thị P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn sau 01 năm kể từ ngày Tòa án xử bác đơn xin ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Vợ chồng cùng có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung Mai Ngọc S, sinh ngày 22/4/2006; Mai Hồng P, sinh ngày 18/8/2010; Mai Ngọc Q, sinh ngày 23/9/2012 và Mai Anh T sinh ngày 14/12/2014 cho đến tuổi trưởng thành.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị P và anh Mai Văn H có quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt khối tài sản chung và cùng có trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003832 ngày 04 tháng 12 năm 2019, nay phải chịu toàn bộ án phí và được khấu trừ số tiền trên. Vậy chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Mai Thị P, vắng mặt bị đơn anh Mai Văn H. Tuyên bố chị Mai Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử. Riêng anh Mai Văn H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú (UBND xã Mai Hoá).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ